

ALLERGEX[®]

Viên nang

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang chứa:

- *Hoạt chất:* Acrivastin.....8 mg
- *Tá dược:* Flowlac 100, natri starch glycolat, magnesi stearat.

DƯỢC LỰC HỌC:

Acrivastin là một kháng histamin không có tác dụng an thần, có cấu trúc liên quan với triprolidin. Acrivastin không có bất kỳ tác dụng đáng kể về kháng muscarin hoặc an thần.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Acrivastin được hấp thu tốt qua đường tiêu hóa, nồng độ đỉnh huyết tương đạt được trong khoảng 1,5 giờ. Thời gian bán hủy trong huyết tương của acrivastin là khoảng 1,5 giờ. Acrivastin được thải trừ chủ yếu qua nước tiểu.

CHỈ ĐỊNH:

Allergex được chỉ định:

- Làm giảm các triệu chứng do viêm mũi dị ứng theo mùa như: Hắt hơi, sổ mũi, ngứa mũi họng và đỏ, ngứa, chảy nước mắt.
- Mày đay vô căn mạn tính, mày đay tiết cholin, mày đay do lạnh tự phát.

CÁCH DÙNG – LIỀU DÙNG:

Liều khuyến cáo cho người lớn và trẻ em trên 12 tuổi là uống 1 viên x 3 lần/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với các bất cứ thành phần của thuốc hay với triprolidin.
- Suy thận nặng.
- Trẻ em dưới 12 tuổi

LƯU Ý VÀ THẬN TRỌNG:

- Nên dùng thận trọng ở bệnh nhân loạn chuyển hóa porphirin, tăng nhãn áp góc đóng, bí tiểu, phì đại tuyến tiền liệt, tắc nghẽn môn vị tá tràng, động kinh, suy gan và người cao tuổi.
- Mức độ an toàn và hiệu quả khi sử dụng cho phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú chưa được chứng minh, và chỉ nên dùng khi thật cần thiết và nên tham khảo ý kiến bác sĩ.
- Allergex có thể gây buồn ngủ, nhưng hiếm. Sử dụng cẩn trọng khi lái xe hoặc vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Hiếm xảy ra: Buồn ngủ nhẹ, sự mệt mỏi, chóng mặt, mất khả năng phối hợp, nhức đầu, rối loạn tâm thần vận động, phát ban, các phản ứng quá

mẫn, rối loạn máu, co giật, đổ mồ hôi, đau cơ, các phản ứng ngoại tháp, run rẩy, bối rối, ù tai, hạ huyết áp, rụng tóc, đánh trống ngực, loạn nhịp tim.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng phụ không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Không dùng đồng thời acrivastine với rượu hoặc các thuốc ức chế thần kinh trung ương.
- Không nên dùng đồng thời terfenadin và acrivastin.
- Acrivastin không nên dùng với các thuốc ức chế sự chuyển hóa của nó ở gan vì làm gia tăng rủi ro chứng loạn nhịp tim tâm thất nghiêm trọng. Các thuốc này bao gồm ketoconazol và erythromycin.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Không có kinh nghiệm quá liều acrivastine. Nếu cần, chủ yếu điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ. Có thể gây nôn ở bệnh nhân còn tỉnh táo. Nếu có chỉ định, có thể rửa dạ dày. Nên thận trọng để tránh viêm phổi hít, đặc biệt ở trẻ em. Không có thông tin về sự hữu hiệu của lọc máu.

TRÌNH BÀY: Hộp 5 vỉ x 10 viên nang.

BẢO QUẢN: Ở nhiệt độ từ 15°C đến 30°C, nơi khô ráo.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn sử dụng.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

KHÔNG DÙNG QUÁ LIỀU CHỈ ĐỊNH

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV
WHO-GMP

Lô 27, 3A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai, Việt Nam
ĐT: (061) 3 992 999 Fax: (061) 3 835 088